

TUẦN 5

SÁNG

Tiết 1

CHÀO CỜ

Tiết 2: Thể dục

(Giáo viên chuyên dạy)

Tiết 3: Tập đọc

NHỮNG HẠT THÓC GIỐNG

I. Mục tiêu

- Biết đọc với giọng kể chậm rãi, phân biệt lời các nhân vật với lời người kể chuyện.
- Hiểu ND: Ca ngợi chú bé Chôm trung thực, dũng cảm, dám nói lên sự thật. (Trả lời được các CH 1,2,3)

II. Đồ dùng chuẩn bị:

1. Giáo viên: Bảng phụ
2. Học sinh: Đọc trước bài ở nhà

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. **Kiểm tra:** - HS đọc thuộc bài: Tre Việt Nam
- Bài thơ ca ngợi những phẩm chất gì? của ai?

2. **Bài mới**

- a. Giới thiệu bài:

- Treo tranh minh họa và hỏi: Bức tranh vẽ cảnh gì? Cảnh này em thường gặp ở đâu? Qua câu chuyện *Những hạt thóc giống* ông cha ta muốn nói gì với chúng ta.

- GV ghi đầu bài

- b. Nội dung bài

1 HS khá đọc cả bài

- Đọc nối tiếp đoạn đến hết bài (2 lượt)

-Đoạn1:Từ đầu...Lý Cao Tông

-Đoạn2:Tiếp.... Tô Hiến Thành được.

-Đoạn3:Phần còn lại.

- Lượt 1 :GV kết hợp sửa lỗi phát âm và cách đọc cho HS .

-Lượt 2 :cho HS hiểu nghĩa một số từ ngữ ở phần chú giải GV kết hợp giải nghĩa thêm một số từ

- Nhà vua chọn người như thế nào để

* **Luyện đọc:**

- vua ra lệnh, lo lắng, bệ hạ, ...

- HS đọc nối tiếp từng đoạn 1

- HS khác chú ý lắng nghe

- Sững sờ, truyền ngôi, lược,...

- Bệ hạ, sững sờ, đồng dục, hiền minh.

* **Tìm hiểu bài:**

- Vua muốn chọn một người trung

<p>truyền ngôi?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà vua làm cách nào để tìm được người trung thực? - Theo lệnh vua chú bé Chôm đã làm gì? kết quả ra sao? - Đến kì phải nộp thóc cho vua, mọi người đã làm gì? - Thái độ của mọi người thế nào khi nghe lời nói thật của Chôm? - Câu chuyện muốn nói với em điều gì? <p>* Luyện đọc theo cặp: Hướng dẫn HS đọc đoạn văn đã viết sẵn ở bảng phụ .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm toàn bài. - GV theo dõi sửa sai-Nhận xét. 	<p>thực để truyền ngôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát cho mỗi người dân một thúng thóc đã luộc để gieo trồng và hẹn: Ai thu ... - Chôm gieo trồng, dốc công chăm sóc, thóc chẳng nảy mầm. - Mọi người nô nức chở thóc đến kinh thành nộp..., Chôm không có thóc, lo lắng quỳ tâu... - Mọi người sững sờ, ngạc nhiên,... Chôm dũng cảm dám nói sự thật, không sợ bị trừng phạt. + Trung thực là đức tính quý nhất của con người. <p>* Luyện đọc đúng giọng</p> <p>Đọc theo cặp</p> <p>Yêu cầu đọc phân vai.</p> <p>HS nhận xét.</p>
---	---

3. Củng cố- dặn dò

a. Củng cố:

- Câu chuyện này muốn nói với em điều gì?
- HS đọc nội dung bài.

b. Dặn dò:

- Về đọc lại bài và chuẩn bị bài sau xem.

Tiết 4: Toán

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu

- Củng cố về nhận biết số ngày trong từng tháng của 1 năm , của năm nhuận, năm không nhuận.
- Chuyển đổi được giữa các đơn vị : ngày giờ phút giây.
- xác định được một năm cho trước thuộc thế kỉ nào.

II. Đồ dùng chuẩn bị:

1. Giáo viên: phiếu học tập.
2. Học sinh: Xem trước bài ở nhà

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Kiểm tra: - 5 thế kỉ = ... năm 2giờ 32 phút = ... phút
- Nhận xét – đánh giá

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài:

- Giờ học toán hôm nay các em sẽ được củng cố các kiến thức đã học về các đơn vị đo thời gian.
- GV ghi đầu bài.

b. Nội dung bài

<p>Bài 1: (26) - Nêu yêu cầu của bài - GV đặt câu hỏi - HS trả lời miệng - Năm nhuận có bao nhiêu ngày? - Năm không nhuận có bao nhiêu</p> <p>Bài 2: (26) - Nêu yêu cầu của bài - HS làm bảng con. - lớp nhận xét, chữa bài</p> <p>Bài 3(26) - Đọc bài tập 3- làm phiếu bài tập - Đổi phiếu chấm bài cho bạn</p>	<p>- Tháng có 30 ngày: 4, 6, 9, 11. - Tháng có 31 ngày: 1, 3, 5, 7, 8, 10, 12 - Tháng 2 có 28 hoặc 29 ngày. - năm nhuận có 366 ngày. - năm không nhuận có 365 ngày.</p> <p>$3 \text{ ngày} = 72 \text{ giờ}$; $\frac{1}{3} \text{ ngày} = 8 \text{ giờ}$ $4 \text{ giờ} = 240 \text{ phút}$; $\frac{1}{4} \text{ giờ} = 15 \text{ phút}$ $8 \text{ phút} = 480 \text{ giây}$; $\frac{1}{2} \text{ phút} = 30 \text{ giây}$</p> <p>a, Quang Trung đại phá quân Thanh năm 1789. Năm đó thuộc thế kỉ XVIII. b, Nguyễn Trãi sinh năm 1380, thuộc thế kỉ XIV</p>
---	---

3 .Củng cố- dặn dò:

a. Củng cố:

- Một năm có bao nhiêu ngày?
- Nhận xét tiết học

b. Dặn dò:

- Dặn HS về nhà học bài và làm bài

CHIỀU

Tiết 1: Toán⁺

GIÂY, THẾ KỈ (VBT-Tr22)

***.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

1. Kiểm tra

2. Bài mới

- a. Giới thiệu bài
- b. Nội dung bài

<p>Bài 1: - Yêu cầu HS đọc đề, tự làm bài rồi đổi kiểm tra chéo - GV sửa bài, nhận xét, cho điểm.</p>	<p>- 3HS lên bảng làm, cả lớp làm VBT. a. $1 \text{ phút} = 60 \text{ giây}$ b. $1 \text{ thế kỉ} = 100 \text{ năm}$ $60 \text{ giây} = 1 \text{ phút}$ $3 \text{ phút} = 180 \text{ giây}$ $100 \text{ năm} = 1 \text{ thế kỉ}$ $8 \text{ phút} = 480 \text{ giây}$ $2 \text{ thế kỉ} = 200 \text{ năm}$ $\frac{1}{6} \text{ phút} = 10 \text{ giây}$ $7 \text{ thế kỉ} = 700 \text{ năm}$ $2 \text{ phút } 10 \text{ giây} = \frac{1}{5} \text{ thế kỉ} = 20 \text{ năm}$ 130 giây</p>
--	--

<p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Cho đọc yêu cầu của bài - Gọi HS lên bảng làm bài tập - HS nhận xét – GV nhận xét <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu đầu bài - HS lên bảng làm dưới lớp làm vào VBT - GV nhận xét. 	<p>$\frac{1}{4}$ thế kỉ=25 năm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: Làm bài và sửa bài. a. + Năm đó thuộc thế kỉ I + Năm đó thuộc thế kỉ X + Năm đó thuộc thế kỉ V b. Năm đó thuộc thế kỉ XX Tính từ năm đó đến nay đã được 97 năm. <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bạn Hùng chạy là: 52 giây - Bạn Bình chạy nhanh nhất - Bạn Lan chạy chậm nhất - Bạn Bình chạy nhanh hơn bạn Hùng.
--	--

3. Củng cố-dặn dò:

a. Củng cố:

- Nhận xét tiết học

b. Dặn dò:

- Dặn HS về nhà làm bài tập và chuẩn bị bài sau.

Tiết 2: Đạo đức

(Giáo viên chuyên dạy)

Tiết 3: Tiếng việt⁺

Luyện đọc: NHỮNG HẠT THÓC GIỐNG

***. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

1. Kiểm tra:

2. Bài mới

a. Giới thiệu bài:

b. Nội dung bài

<p>1 HS khá đọc cả bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc nối tiếp đoạn đến hết bài (2 lượt) -Đoạn1:Từ đầu...Lý Cao Tông -Đoạn2:Tiếp....Tô Hiến Thành được. -Đoạn3:Phần còn lại. - Lượt 1 :GV kết hợp sửa lỗi phát âm và cách đọc cho HS . -Lượt 2 :cho HS hiểu nghĩa một số từ ngữ ở phần chú giải GV kết hợp giải nghĩa thêm một số từ * Luyện đọc theo cặp: Hướng dẫn HS đọc đoạn văn đã viết sẵn ở bảng phụ . - GV đọc diễn cảm toàn bài. - GV theo dõi sửa sai-Nhận xét. 	<p>* Luyện đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - vua ra lệnh, lo lắng, bệ hạ, ... - HS đọc nối tiếp từng đoạn 1 - HS khác chú ý lắng nghe - Sững sờ, truyền ngôi, lược,... - Bệ hạ, sững sờ, đồng dục, hiền minh. <p>* Luyện đọc đúng giọng</p> <p>Đọc theo cặp</p> <p>Yêu cầu đọc phân vai.</p> <p>HS nhận xét.</p>
--	---

3. Củng cố- dặn dò

a. Củng cố:

- Nhận xét tiết học.

b. Dặn dò:

- Về đọc lại bài và chuẩn bị bài sau xem.

SÁNG

Tiết 1: Toán

TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG

I. Mục tiêu

- Giúp HS có hiểu biết ban đầu về số trung bình cộng của nhiều số.
- Biết cách tìm số trung bình cộng của 2,3,4 số.

II. Đồ dùng chuẩn bị:

1. Giáo viên: Phiếu bài tập
2. Học sinh: Bảng con, vở bài tập

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

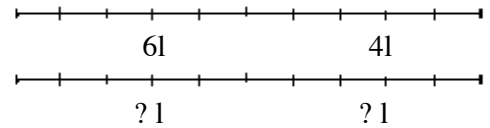
1. Kiểm tra:
 - 2 phút 5 giây = 125 giây 4 phút 20 giây = 260 giây
 - Nhận xét.

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài:

- Giờ học toán hôm nay các em sẽ được làm quen với số trung bình cộng của nhiều số.
- GV ghi đầu bài.

b. Nội dung bài

<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài toán sgk - GV tóm tắt bài toán - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn biết số lít dầu đó được rót đều vào hai can thì mỗi can có bao nhiêu lít dầu làm thế nào? - Nêu phần nhận xét - Hướng dẫn bài 2 tương tự - Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số ta làm thế nào? <p>c, Luyện tập:</p> <p>* Bài 1(27)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu của bài - HS làm bảng con- Nhận xét <p>* Bài 2(27)</p>	<p>* Bài toán 1:</p>  <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Tổng số lít dầu của 2 can là: $6 + 4 = 10(\text{lít})$</p> <p>Số lít dầu rót đều vào mỗi can là: $10 : 2 = 5(\text{lít})$</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 5l</p> <p>- Ta gọi 5 là số trung bình cộng của 2 số 6 và 4.</p> <p>* Quy tắc(SGK- 27).</p> <p>a, $(42 + 52) : 2 = 47$</p> <p>b, $(36 + 42 + 57) : 3 = 45$</p> <p>c, $(34 + 43 + 52 + 39) : 4 = 42$</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Cả bốn em cân nặng là:</p>
---	---